**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN GIA LÂM**

**TRƯỜNG MẦM NON QUANG TRUNG**

**=====o0o=====**



**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 9**

**Lớp : NHÀ TRẺ D1**

**Giáo viên: Nguyễn Thị Thực**

**Nguyễn Thị Thúy**

**Nguyễn Thị Mai Hương**

**NĂM HỌC: 2019-2020**

**THỜI KHÓA BIỂU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **TUẦN 1,3** | **VĂN HỌC** | **TẠO HÌNH** | **VẬN ĐỘNG** | **NBPB** | **ÂM NHẠC** |
| **TUẦN 2,4** | **VĂN HỌC** | **TẠO HÌNH** | **VẬN ĐỘNG** | **NBTN** | **ÂM NHẠC** |

**BẢNG PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Tuần I**  ( Từ ngày 2 đến ngày 6 ) | **Tuần II**  ( Từ ngày 9 đến ngày 13 ) | **Tuần III**  ( Từ ngày 16 đến ngày 20) | **Tuần IV**  ( Từ ngày 23 đến ngày 27) |
| **Giáo viên** | Nguyễn Thị Thực | Nguyễn Thị Thúy | Nguyễn Thị Mai Hương | Nguyễn Thị Thực |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 9 /2019**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Tuần I** | | **Tuần II** | **Tuần III** | **Tuần IV** | **Mục tiêu đánh giá**  **4 mục tiêu** |
| **Đón trẻ**  **Thể dục sáng** | \* Cô đón trẻ: Quan tâm đến sức khỏe của trẻ: Quan sát trẻ khi nhận vào lớp xem trẻ có bị nóng, đau mắt, bị bầm tín...  -Quan sát, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép khi đến lớp **(MT 36)**  -Thực hiện các nề nếp lấy cất đồ dùng đúng nơi qui định, tập cời giày dép.  -Cho trẻ nghe các bài hát về trường mầm non, tết trung thu. Xem tranh ảnh các đồ dùng đồ chơi của bé.  -Cho trẻ nghe các bài hát về trường mầm non, về ngày tết trung thu.  \* Khởi động: Làm VĐ nhẹ nhàng theo bài hát: đoàn tàu nhỏ xíu( **MT 1)**  - Trọng động: - Hô hấp: Gà gáy - Bụng: nghiêng người sang 2 bên  - Tay: đưa về phía trước. - Bật: nhảy bật lên.  - Chân: đứng nhún chân.  - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. | | | | | **1, 36.** |
| **Trò chuyện** | -Trò chuyện về ngày khai giảng: Con thấy sân trường hôm nay có gì? Cờ hoa để trang trí cho trường thêm đẹp để chào mừng năm học mới.  -Trò chuyện về ngày tết trung thu: Con có biết sắp đến ngày gì không? Đó là ngày tết trung thu của các bạn nhỏ trên mọi miền. Tết trung thu thường có bánh nướng bánh dẻo. Các bạn nhỏ được bố mẹ mua đèn lồng đèn ông sao….  - Trò chuyện với trẻ về trường lớp mầm non: Trường con học là trường gì? Trong sân trường của các con có những đồ chơi gì? Động viên trẻ kể về các đồ chơi trong sân trường. Hàng ngày con hay chơi với đồ chơi gì? Khi chơi với đồ chơi đu quay, xích đu con ngồi ở đâu? Và ngồi như thế nào? Đồ chơi cầu trượt con trượt như thế nào? Cô hướng dẫn trẻ và giáo dục trẻ khi chơi với các đồ chơi ngoài trời  -Trò chuyện về lớp học của bé: Lớp con là lớp nhà trẻ? Đến lớp con được gặp ai? Trong lớp có những đồ chơi gì? Con thích chơi với bạn nào và chơi với đồ chơi gì? | | | | |  |
| **Hoạt động học** | *Thứ hai* | Rèn thể dục sáng | **VĂN HỌC**  Thơ : trăng sáng  (Đa số trẻ chưa biết) | **VĂN HỌC**  Truyện: Đôi bạn nhỏ (Đa số trẻ chưa biết) | **VĂN HỌC**  Thơ: Vườn trẻ  (Đa số trẻ chưa biết) |  |
| *Thứ ba* | Rèn thói quen vệ sinh ( rửa mặt, rửa tay) | **TẠO HÌNH**  Tô màu đèn lồng  (tiết mẫu) | **TẠO HÌNH** Dán lá vàng  tiết mẫu) | **TẠO HÌNH** Di màu tự do  (tiết mẫu) |
| *Thứ tư* | Rèn thói quen vệ sinh ( đi bô, uông nước) | **VẬN ĐỘNG**  **-VĐCB**:Đi trong đường hẹp ( lần 1)  **-TCVĐ**: Chim sẻ và tô | **VẬN ĐỘNG**  -**VĐCB**:Đi trong đường hẹp ( lần 2)  **TCVĐ:** Chim sẻ và tô | **VẬN ĐỘNG**  -**VĐCB**:Bò chui qua cổng ( lần 1)  -**TCVĐ:** Trời nắng trời mưa |
| *Thứ năm* | Rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định | **NBTN**  Đèn lồng, đèn ông sao | **NBPB**  Màu đỏ. | **NBTN**  Cầu trượt – bập bênh |
| *Thứ sáu* | Rèn nè nếp trong giờ học | **ÂM NHẠC**  **-NDTT**: nghe hát : đêm trung thu **-NDKH**: VĐTN: Tập tầm vông | **ÂM NHẠC**  **-NDTT**:VĐTN: bóng tròn to  **-NDKH:** Nghe hát: trường chúng cháu là trường mầm non | **ÂM NHẠC**  **-NDTT**: Dạy hát: cháu đi mẫu giáo  -**NDKH:** VĐTN: tập tầm vông. |
| **Hoạt động ngoài trời** | *Thứ hai* | **\*HĐCMĐ**: Quan sát:  Trường mầm non.  **\*TCVĐ**: Thỏ đi tắm nắng | **\*HĐCMĐ:** Quan sát:  Cây hoa giấy  \***TCVĐ**: Chim sẻ và ô tô | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Cây hoa ngũ sắc  **\*TCVĐ**: Gà vào vườn hoa | **\*HĐCMĐ**: Quan sát:  Cây lưỡi hổ  **\*TCVĐ**: Bắt bướm |  |
| *Thứ ba* | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Cầu trượt  **\*TCVĐ**: Chim sẻ và ô tô | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Phông trung thu.  \***TCVĐ**: Bắt bướm | **\*HĐMĐ:** Quan sát: Cây hoa mười giờ  **\*TCVĐ**: Bắt bướm | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: đu quay  **\*TCVĐ**: Chim sẻ và ô tô |
| *Thứ tư* | **\* HĐCMĐ**:Quan sát: cây trong trường  **\*TCVĐ**: Chim sẻ và ô tô | **\*HĐCMĐ**: Quan sát:  Bập bênh  \***TCVĐ**: Chim sẻ và ô tô | **\*HĐCMĐ:** Quan sát: Cây hoa sam  **\*TCVĐ**: Bắt bướm | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Cây hoa ngũ sắc  **\*TCVĐ:** Bắt bướm |
| *Thứ năm* | **HĐTT**: lao động tập thể nhặt lá cây trong sân trường | **HĐTT** :Thăm quan phòng bảo vệ. | **HĐTT**: Dạy trẻ chơi trò chơi: lăn bóng, ném bóng qua dây. | **HĐTT**: Giao lưu các trò chơi vận động giữa các tổ, nhóm với nhau:Nhặt bóng vào rổ, cắp cua bỏ giỏ, ai ném được qua dây. |
| *Thứ sáu* | **\*HĐCMĐ:** Quan sát:  Cây lưỡi hổ  **\*TCVĐ**: Bắt bướm | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Cầu trượt  **\*TCVĐ**: Chim sẻ và ô tô | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Lớp học của bé  \***TCVĐ**: Bắt bướm | **\*HĐCMĐ**: Quan sát: Cây hoa mười giờ  **\*TCVĐ**: Bắt bướm |
| ***Chơi tự chọn****:* | **-**Chơi với lá cây,làm con trâu từ lá đa, con mèo từ lá chuối, làm kèn...  -Chơi với phấn, vẽ đường thẳng, xẽ con giun, vẽ tự do…  -Chơi với giấy, Gấp giấy,Xé giấy, vò giấy...  -Chơi vơi bóng, lăn bóng, đá bóng, tung bóng... | | | |
| **Hoạt động góc** | **\* Góc trọng tâm:** Góc HĐVĐV (T 1), Góc Xếp hình khồi (t2), Góc bế em (T 3) Góc PTNG ( T4):  ***- Góc phát triển ngôn ngữ***:  +Chuẩn bị: rối que, sách chuyện, lô tô, hình ảnh về trường mầm non...  +Kỹ năng: Trẻ biết các giở sách, biết tên các nhân vật trong truyện, thích nghe đọc chuyện.  ***-Góc Xếp hình khối***: Xếp bồn hoa, xếp hàng rào, xếp trường....  +Chuẩn bị: Khối chữ nhật, khối vuông..  +Kỹ năng: Trẻ biết xếp các khối chồng sát cạnh nhau tạo thành hình vuông, hình tròn để trồng cây  ***-Góc bế em:*** Trẻ chơi trò chơi bé em  +Chuẩn bị: Búp bê, gường, bát thìa...  +Kỹ năng: Trẻ biết bế em, xúc cho em ăn không để em xuống đất.  ***-Góc HĐVĐV***: Trẻ biết xâu hoa lồng tháp, lồng hộp theo kích thước to dần  +Chuẩn bị: Bộ lồng hộp, lồng tháp.  +Kỹ năng: Trẻ biết xếp các kích thước theo tứ tự to dần.  **2. Các góc chơi khác:**  ***-Góc vận động:*** trẻ đi trong đường hẹp, lăn bóng, vận động các bài hát về trường mầm non.  **-*Góc tạo hình:*** Tập di màu, dán, nặn đồ dùng đồ chơi.  ***-Góc kỹ năng***: Xúc hột hạt, chuyển hạt từ thìa to sang thìa nhỏ,gắp quả bông,gắn các hình hoa ,quả trên giấy dạ, tập đánh răng, tập cài khuy, kéo khóa ... | | | | |  |
| **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh** | -Tập cho trẻ thói quen vệ sinh trước khi ăn: Xếp hàng chờ cô rửa tay cho, biết lau tay vào khăn khô.  -Rèn thói quen đi bô cho trẻ.  -Thực hiện các thói quen văn minh trong khi ăn( nhặt cơm văng, cách ngôi ăn, ăn không nói chuyện..). Nhận biết một số nguy cơ không an toàn khi ăn uống( ho, hóc sặc)  - Nói tên món ăn hàng ngày: Trứng thịt kho tàu ,canh rau ngót nấu thịt....  -Rèn trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm và thích nghi với tất cả các món ăn ở lớp**.(MT8)**  -Rèn trẻ quen với giấc ngủ trưa tại lớp**.( MT 9)**  - Nghe đọc thơ: Giờ ăn | | | | | **8,9** |
| **Hoạt động chiều** | *-*Dạy trò chơi dân gian: Nu na nu nống ,tập tầm vông , dung dăng dung dẻ, Thi xem ai nhanh, kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vòng.  -Ôn: +Thơ vườn trẻ, trăng sáng, truyện đôi bạn nhỏ.  + Vận động : đi trong đường hẹp.  -Nghe các bài hát :Chiếc đèn ông sao, Rước đèn, Đêm trung thu, Trường chúng cháu là trường mần non, cô và mẹ…  -Xem tranh ảnh hoặc băng hình : Công việc chăm sóc giáo dục của các cô, các bác trong trường. Các hoạt động trong ngày tết trung thu.  -Rèn lễ giáo cho trẻ: Chào hỏi  -Nặn những chiếc kẹo ngộ nghĩnh, xâu vòng tặng cô, | | | | |  |
| **Thứ 6 hàng tuần biểu diễn văn nghệ, nhận xét, nêu gương bé ngoan** | | | | |
| **Chủ đề - SK- các nội dung có liên quan** | **Rèn nề nếp** | | **Bé vui tết trung** | **Trường mần non của bé thu** | **Lớp nhà trẻ của bé** |  |

**KÊ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC**

**Thứ 2 ngày 9 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **VĂN HỌC**  Thơ:  Trăng sáng  (Tiết trẻ chưa biết) | **\* Kiến thức**  - Trẻ nói được tên bài thơ trăng sáng  -Trẻ hiểu nội dung bài thơ.  **\* Kỹ năng**  - PT kĩ năng nghe và ghi nhớ có chủ định  - Trẻ biết cách trả lời của cô.  Trẻ biết đọc thơ cùng cô.  **\* Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học  -GD trẻ chơi đoàn kết với bạn | **\*Đồ dùng của cô:**  -Tranh minh họa nội dung bài thơ.  -Hệ thống câu hỏi  -Xác định cách ngắt nhịp, giọng của bài thơ. | **1 Ổn định tổ chức:** Cô và trẻ cùng hát bài hát “ Rước đèn dưới trăng”  **2. Phương pháp và hình thức tổ chức**  -Cô giới thiệu tên bài thơ “ trăng sáng”,tên tác giả Nhược Thủy- Phương Hoa  -Cô đọc thơ diễn cảm cho trẻ nghe  +Lần 1 cô đọc kết hợp với nét mặt cử chỉ điệu bộ  +Lần 2 cô đọc lần 2 kết hợp có tranh  -ĐT,Giảng giải, trích dẫn..  +Cô vừa đọc bài thơ gì? Bài thơ nói về gì?  +Cô giảng nội dung bài thơ: Bài thơ nói về ánh trăng sáng vá bạn nhỏ đang chơi dưới ánh trăng.  +Trích dẫn 2 câu thơ đầu.:  +Sân nhà em sáng là nhờ có ánh gì?  +Trăng có hình gì?Trích dẫn 2 câu thơ tiếp theo  +Những hôm trăng khuyết trăng giống con gì?  +Trích dẫn 2 câu thơ tiếp theo.  - Cô giảng giải cho trẻ những hôm trăng khuyết là trăng không tròn nên giống hình con thuyền.  +Trích dẫn 2 câu thơ cuối  -Em đi trăng cũng làm gì?  Cô giảng giải: em đi trăng cũng đi theo, em bé và trăng quấn quýt bên nhau như đôi bạn thân. Khi chơi với bạn con sẽ làm gì? GD Trẻ  \*Dạy trẻ đọc thơ:  -Cô đọc lại bài thơ 1 lần  +Cho cá lớp đọc thơ cùng cô 3-4 lần.  +Tổ, nhóm,cá nhân đọc thơ(trong khi trẻ đọc co chú y sửa sai cho trẻ)  +Cho cả lớp đọc lại 1 lân  +Cô và các con vừa đọc bài thơ gì? Trăng sáng nhất là trăng của đêm dằm trung thu.  **3 Kết thúc:**Cô nhận xét tiết học và cho trẻ xem hình ảnh ánh trăng của ngày dằm. |
| Lưu ý | :……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 3 ngày 10 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **TẠO HÌNH**  Tô màu đèn lồng.  (tiết mẫu) | **\* Kiến thức:**  -Trẻ biết tên: đèn lồng.  -Trẻ biết tô màu trong hình.  **\* Kỹ năng**  - Trẻ biết cầm bút bằng tay phải, cầm bằng ba đầu ngón tay, tô nhẹ nhàng trong hình không chờm ra ngoài  **\* Thái độ**  -Trẻ tích cực tham gia hoạt động  -Trẻ biết giữ gìn đồ chơi. | **-Đồ dùng của cô**: Que chỉ  -Tranh mẫu của cô  -Tranh cô tô mẫu  -Bút màu  -**Đồ dùng của trẻ**: -Mỗi trẻ một bức tranh đèn lồng.  -sáp màu -bàn ghế của trẻ | **1 Ổn định tổ chức :**  Cô Và trẻ cùng đọc bài thơ “trăng sáng”  -Cô và các con vừa đọc bài thơ gì?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  \*Cho trẻ xem tranh mẫu  -Cô có tranh gì đây? Đèn lồng có màu gì? (màu đỏ)  - Đèn lồng được cô tô màu đấy? Cô tô như thế nào? Cô chốt lại cách tô và màu cho trẻ.  \*Cô làm mẫu cho trẻ xem:  -Lần 1: Cô tô không giải thích  -Lần 2: Cô tô và hướng dẫn cách tô cho trẻ.  Cô cầm bút bằng tay phải( tay cầm thìa)cô cầm bằng 3 đầu ngón tay,cô tô tóc lật đật trước đi tô đi tô lại nhẹ nhàng sao không bị chờm ra ngoài. Tô hết tóc lật đật cô tô đến mình lật đật cô cũng tô đi tô lại không chờm ra ngoài . Cô tô đến khi nào kín hình thì dừng bút  -Lần 3 cô cho trẻ nói cách tô và tô trên không cùng cô  \*Cho trẻ thực hiên:  Cô hướng dẫn cách tô cho từng trẻ  Cô quan sát cho trẻ chậm, yếu để giúp đỡ trẻ.  \*Trưng bầy sản phẩm:  +Các con vừa tô cái gì?  +Con thích bức tranh nào?  +Bạn tô như thế nào? Có chờm ra ngoài không? Cô nhận xét chung  -Cô nhận xét chung những sản phẩm đẹp và chưa đẹp  +Để bức tranh luôn đẹp các con phải làm gì?GD trẻ giữ gìn sản phẩm.  **3 Kết thúc:**  Cô nhân xét buổi học, cho trẻ hát bài hát “ đêm trung thu” |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 4 ngày 11 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích -Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **VẬN ĐỘNG**  **-VĐCB**:Đi trong đường hẹp (lần 1)  **-TCVĐ:** Chim sẻ và ô tô | **\* Kiến thức**  **-**Hình thành kỹ năng vận động “Đi trong đường hẹp”  - Trẻ biết tên và biết cách thực hiện vân động  - Trẻbiết chơi trò chơi cung cô.  **\* Kỹ năng**  **-**Trẻ thực hiện được vận động  - Trẻ đi thẳng hướng đều bước không chạm vạch  -Phát triển ở trẻ tố chất nhanh nhẹn, khéo léo, định hướng trong không gian.  -Trẻ phản ứng nhanh khi chơi trò chơi.  **\* Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia Trẻ thích đi học yêu trường, lớp | **\*Đô dùng của cô :**  -4 gậy dài 2m tạo thành 2 đường hẹp.  -Vạch chuẩn.  -Đàn ghi bài hát vui đến trường, nhạc khởi động.  Xắc xô  -Địa điểm trong lớp  Mô hình trường bạn búp bê  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 mũ chim | **1 Ổn định tổ chức:** Cô cùng trẻ cùng hát bài “vui đến trường”  **2 Phương pháp , hình thức tổ chức**  ***a) Khởi động*** Cô cùng trẻ làm đoàn tàu khởi hành đi thường-> đi nhanh dần-> chạy chậm-> đi thường -> dừng lại về đội hình vòng tròn  ***b) Trọng động :*** BTPTC: Ồ sao bé không lắc  - Cô hát lời ca kết hợp làm động tác trẻ tập cùng cô  + Tay: Đưa về phía trước.(3 lần) Bụng: Quay người sang 2 bên (3 lần)  +Chân: khuỵu gối ( 4 lần)  **\*** VĐCB**:** Cô giới thiệu tên vận động: Đi trong đường hẹp  Trẻ về đội hình hai hang dọc  -Cô làm mẫu  Lần 1 không phân tích động tác sử dụng hiệu lệnh chuẩn bị- đi.  Lần 2 vừa làm vừa phân tích động tác: Cô đi từ đầu hàng đứng trước vạch chuẩn Khi có hiệu lệnh chuẩn bị cô đứng tự nhiên tay để xuôi khi có hiệu lệnh “ đi “ cô đi vào trong đường hẹp,đi tự nhiên mắt nhìn thẳng về phía trước,đi vào giữa đường chân bước đều không chạm vạch ,đi đến hết đường rồi về cuối hàng đứng.  + Trẻ tập thử : Cho 1trẻ lên tập (Nếu trẻ chưa tập được cô nhăc lại cách tập)  -Trẻ thực hiện :  +Lần 1: 2 trẻ lần lượt lên tập  +Lần 2: 4 trẻ lần lượt lên tập. Lần 3 cô cho trẻ tập nối tiếp.  - Củng cố: + Cô hỏi trẻ tên bài tập. Cho 1 trẻ lên tập lại.  **\* TCVĐ**:+Chim sẻ và ô tô  + Cô giới thiệu tên trò chơi,cách chơi, phân vai chơi cho trẻ chơi 2 lần Sau mỗi lần chơi cô nhận xét.  ***c) Hồi tĩnh:*** Đi nhẹ nhàng 1-2 vòng trong phòng  **3 Kết thúc** .Cô nhận xét và hát “trường chúng cháu là trường mầm non” |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 5 ngày 12 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBTN** Đèn ông sao, Đèn lồng***.*** | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết: tên gọi,đặc điểm, công dụng của đèn lồng, đèn ông sao.  -Cung cấp từ mới cho trẻ: đèn lồng, đèn ông sao, cán cầm, ngôi sao. Các từ này nằm trong các câu trọn vẹn câu đơn, câu ghép.  **\* Kỹ năng**  -Trẻ nói chính xác tên gọi, đặc điểm, công dụng của đèn lồng, đèn ông sao.  -Trẻ biết các sử dụng các từ mới trong các câu trọn vẹn và ở các ngữ cảnh khác nhau  - Trẻ nói đủ câu, rõ ràng, lễ phép.  **\* Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học  -GD ý nghĩa ngày tết trung thu cho trẻ. | **\*Đồ dùng của cô:**  -Đèn ông sao, đèn lồng bằng vật thật  -Câu hỏi nhận biết và câu hỏi tập nói.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 rổ có lô tô đèn ông sao, đèn lồng. | **1Ổn định tổ chức:** -Cô cùng trẻ hát bài: “Chiếc đèn ông sao”  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \*HĐ 1 -Cô cho đưa đèn ông sao ra và hỏi trẻ:  +Đèn gì đây?  +Đây là đèn gì? (Đây là đèn ông sao) Cô cho nhiều cá nhân trả lời.  -Cô chỉ vào ngôi sao và hỏi trẻ : Cái gì đây?  +Đây là cái gì?( Đây là ngôi sao) Cô cho nhiều cá nhân trả lời.  -Cô chỉ vào cán cầm hỏi trẻ :Cái gì đây?  +Đây là cái gì? (Đây là cán cầm) Cô cho nhiều cá nhân trả lời.  +Cô cho trẻ lên chỉ:Ngôi sao đâu? Cán cần đâu?  +Cô đang cầm đèn gì?  +Đèn ông sao dùng để làm gì?  -Cô cho đưa đèn lồng ra và hỏi trẻ: +Đèn gì đây?  +Đây là đèn gì? (Đây là đèn lồng) Cô cho nhiều cá nhân trả lời.  +Đèn lồng có dạng hình gì? Khi chơi cầm vào đâu?  +Đây là cái gì?(đây là cán cầm) Cô cho nhiều cá nhân trả lời.  +Cô mang đèn gì đến lớp?  +Đèn lồng dùng để làm gì?  +Cô cho trẻ lên chỉ: Đèn lồng đâu? Đèn ông sao đâu?  -Đây là đèn gì còn đây là đèn gì?  -Đèn lồng, đèn ông sao dùng để làm gì?  \*HĐ 2 TC: TC1 Cái gì biến mất:  -Cô cho trẻ chơi trò chơi “trới tôi ,trời sáng”. Khi trẻ mở mắt ra hỏi trẻ cái gì đã biến mất.  TC 2:Chọn theo yêu cầu của cô( cô nói đèn nào trẻ chọn đèn đó giơ lên và nói tên đèn)  **3 Kết thúc:** Cô nhận xét tiết học và cho trẻ rước đèn. |
| Lưu ý | :………………………………………………………………………………………………………...................................  ……………………………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………….....................................  ………………………………………………………………………………………………………..................................... | | |

**Thứ 6 ngày 13 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích Yêu câu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **ÂM NHẠC**  **-NDTT**  Nghe hát: Đêm trung thu  -**NDKH**  VĐTN:Tập tầm vông | **\* Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài hát “Đêm trung thu”.  **\* Kỹ năng:**  -Trẻ chú ý nghe cô hát, nghe trọn vẹn bài hát.  -Biết nói đúng tên bài hát và có vài biểu hiện cảm xúc khi nghe cô hát( đung đưa, lâc lư)  -Trẻ biết vận động theo bài hai Tập tầm vông.  **\* Thái độ :**  - Trẻ thích được nghe cô hát  -Góp phần giáo dục trẻ biết ngày tết cổ truyền | **\*Đồ dùng củ cô**  -Đàn ghi bài hát “Đêm trung thu, Tập tầm vông  -Đĩa Video cho trẻ nghe hát. | **1 Ổn định tổ chức:**  -Cô và trẻ cùng đọc bài thơ “Trăng sáng”  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* Nghe hát: Đêm trung thu  +Giới thiệu tên bài hát:  -Có bài hát nói ngày tết trung thu có múa sư tử và các bạn nhỏ rất vui múa hát trong đêm hội.  -Cô hát kết hợp với điệu bộ,cử chỉ  +Cô vừa hát bài hát gì?  -Cô hát kết hợp với đàn đệm lắc lư đung đưa.  +Cô vừa hát bài hát gì? (4-5 trẻ trả lời)  -Cô hát kết hợp với làm động tác minh họa.  +Bài hát nói về ngày gì?  =>Bài hát nói về ngày tết trung thu.  GD trẻ :biết ngày tết trung thu.  -Cô bật đĩa video cho trẻ xem ca sỹ hát cô và trẻ hưởng ứng theo bài hát.  -Các con vừa được nghe bài hát gì?  \*VĐTN: Tập tầm vông  -Cô bật nhạc cho cả lớp vận động cùng cô 1 lần  -Cô cho tổ vận động  -Cô cho cá nhân vận động.  **3 Kết thúc :**Cô nhận xét tuyên dương và cho trẻ tô màu đồ chơi ngày tết trung thu. |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 2 ngày 16 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **VĂN HỌC**  Truyện:  Đôi ban nhỏ.  (Tiết trẻ chưa biết) | **\* Kiến thức**  - Trẻ nhớ được tên truyện “đôi bạn nhỏ”, tên các nhân vật trong truyện  -Trẻ biết nội dung chính và ý nghĩa của truyên  **\* Kỹ năng**  - Trẻ nghe và hiểu nội dung đơn giản của câu truyện.  -Trẻ trả lời được các câu đơn giản theo nội dung câu chuyện.  **\* Thái độ**  Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học  -Trẻ biết yêu quý ban bè | **Đồ dùng của cô**  -Rối que  -Đĩa video nội dung câu truyện.  -Giọng kể của các nhân vật.  -Hệ thống câu hỏi đàm thoại. | **1 Ổn định tổ chức:**  Cho trẻ đoán tiếng kêu của con vật. Cô dẫn dắt vào bài.  **2 . Phương pháp, hình thức tổ chức**  -Cô kể diễn cảm 2 lần cho trẻ nghe.  +Lần 1 cô kể kết hợp với nét mặt cử chỉ điệu bộ.  Cô kể từ đầu “ gà và vịt dủ ….. con cáo xuất hiện đuổi bắt gà con” cô dừng lại hỏi trẻ: Cáo có bắt được gà con không? Rồi cô kể tiếp câu truyện.  -Lần 2 cô kể với rối que.  +Trong truyện có những ai?(gọi nhiều cá nhân trẻ lời)  +Gà và vịt dủ nhau đi đâu?  +Vịt kiếm ăn ở đâu? Gà kiếm ăn ở đâu?Trích dẫn “ từ đầu…. kêu lên”  +Gà đang kiếm ăn con gì đã đuổi bắt gà con?  Giảng giải: khi bị cáo đuổi gà con rất sợ hãi và kêu cứu.  +Gà con đã kêu như thế nào? ( cho trẻ bắt chước tiếng kêu cứu của gà con)  +Ai đã đến cứu gà con? Cô giảng giải cho trẻ: Khi nghe thấy tiếng kêu cứu của gà con vịt con đã vôi bơi vào bờ gọi ban trèo lên và bơi ra xa.  +Cáo có bắt được gà con không?  Trích dẫn “Cáo không bắt….hết”  +Gà và vịt là đôi bạn như thế nào? Vậy có thể đặt tên cho câu chuyện là gì? Cô chốt lại truyện “đôi bạn nhỏ” và cho trẻ nhắc lại.  GD trẻ chơi với bạn đoàn kết .  -Cô cho trẻ xem đĩa video .  **3 Kết thúc:** Cô nhận xét tiết học và cho trẻ hát bài hát “ đàn gà con” |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 3 ngày 17 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **TAO HÌNH**  Dán lá vàng  (tiết mẫu**)** | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết dán đúng hình vào chấm tròn. Nhận biết được màu vàng.  **\* Kỹ năng**  - Trẻ dùng ngón trỏ chấm hồ di vào chấm nhỏ trong vở, lau tay vào khăn, lấy hình dán  **\* Thái độ**  - Trẻ tích cực tham gia hoạt động học  - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng ngăn nắp | **\*Đồ dùng của cô**  -Tranh mẫu của cô .  - Hồ,khăn lau, hình dán mẫu.  **\*Đồ dùng của trẻ**  -Mỗi trẻ 1 quyển vở, 5 hình tròn màu vàng. | **1 Ổn định tô chức :**- Cô cho trẻ hát bài: Cây xanh  Bài hát nói về cây gì? Trồng cây xanh để làm gì?  **2 phương pháp ,hinh thức tổ chức**  **\***Cô giới thiệu tên bài học: dán lá vàng.  **\*** Cho trẻ xem tranh mẫu  - Cô có bức tranh gì đây? Lá cây màu gì? Hình gì?  **\***Cô dán mẫu cho trẻ xem  -Lần 1: Cô dán không giải thích.  -Lần 2 : Cô vừa dán vừa giải thích.  Cô dùng ngón trỏ của bàn tay phải chấm hồ chấm vào chấm nhỏ trong vở, lau tay vào khăn, lấy hình bằng 2 tay dán vào chỗ vừa chấm hồ.  -Lần 3:Cho trẻ nói cách dán cùng cô:  + Con dán như thế nào?  \* Trẻ thực hiện  -Cô quan sát và hướng dẫn kỹ cách dán cho từng trẻ  -Cô hỏi trẻ dán gì?  \*Trưng bày sản phẩm  -Cho cả lớp treo tranh, cô và trẻ nhận xét sản phẩm  **+**Con thích bài của bạn nào? Vì sao con thích?  -Cô nhận xét chung khích lệ động viên trẻ.  -Cô hỏi lại trẻ tên bài học  -GD trẻ giữ gìn sản phẩm của mình.  **3 Kết thúc:**  Cô nhận xét giờ học và cho trẻ nhẹ nhàng ra sân quan sát cây bóng mát. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 4 ngày 18 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **VẬN ĐỘNG**  **-VĐCB:**  Đi trong đường hẹp (lần 2)  **-TCVĐ**: chim sẻ và ô tô | **\* Kiến thức:**  -Ôn củng cố, rèn luyện kỹ năng vận động“ đi trong đường hẹp”  - Trẻ hiểu cách chơi, luật chơi  **\* Kỹ năng**  **-**Trẻ thực hiện thành thạo vận động  - Trẻ đi thẳng hướng và giữ được thăng bằng , không chạm vạch  -Phát triển ở trẻ tố chất nhanh nhẹn, khéo léo, định hướng trong không gian.  -Trẻ biết cách chơi trò chơi vân động.  **\* Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia Trẻ thích đi học | . **Đô dùng của cô :**  -4 gậy dài 2m tạo thành 2 đường hẹp.  -Vạch chuẩn.  -Đàn ghi bài hát vui đến trường, nhạc khởi động.  Xắc xô  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 mũ chim, một bông hoa. | **1 Ổn định tổ chức:**Cô và trẻ cùng hát bài “vui đến trường”  **2 . Phương pháp, hình thức tổ chức :**  ***a) Khởi động*** Cô cùng trẻ làm đoàn tàu khởi hành, Đi thường->đi nhanh dần->chạy chậm-> đi thường-> dừng lại về đội hình vòng tròn  ***b) Trọng động*** \* BTPTC: Ồ sao bé không lắc  - Cô hát lời ca kết hợp làm động tác trẻ tập cùng cô  + Tay: Đưa về phía trước (3 lần)  + Bụng: Quay người sang 2 bên (3 lần) +Chân :khụy gối (4 lần)  **\* VĐCĐ:**Cô giới thiệu tên vận động: Đi trong đường hẹp  +Trẻ về đội hình hai hang ngang đối diện  +Cô gọi 1 trẻ lên tập (cô nhận xét trẻ tập )  -Cô làm mẫu cô vừa làm vừa phân tích động tác: Cô đi từ đầu hàng đứng trước vạch chuẩn Khi có hiệu lệnh đi cô đi vào trong đường hẹp mắt nhìn thẳng đi về phía trước,chân bước đều sao cho không chạm vạch ,đi đến hết đường rồi về cuối hàng đứng.  -Trẻ thực hiện :+ Lần 1: 2 trẻ lần lượt lên tập.Lần 2: 4 trẻ lên tập  +Lần 3: trẻ tập nối tiếp kết hợp cầm hoa trên tay.  -Củng cố: Cô hỏi trẻ tên bài tập. Cho 1 trẻ lên tập lại.  **\* TCVĐ**:+Chim sẻ và ô tô  +Cô giới thiệu cách chơi, phân vai chơi cho trẻ chơi 2 lần sau mỗi lần chơi cô nhận xét trẻ chơi  ***c) Hồi tĩnh -*** Đi nhẹ nhàng 1-2 vòng trong phòng  **3 Kết thúc** :Cô nhận xét khen trẻ và hát bài hát “ trường chúng cháu đây là trường mần non” |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 5 ngày 19 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBPB**  Màu đỏ | **\* Kiến thức**  - Trẻ nhận biết được màu đỏ của đồ dùng đồ chơi  **\* Kỹ năng**  - Trẻ chọn được màu đỏ theo yêu cầu của cô  **\* Thái độ**  - Trẻ tích cực tham gia hoạt động học  - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng | **1.Đồ dùng của cô:**  -Mô hình khu vui chơi có (khu đồ chơi ngoài trời và khu vườn hoa) có màu xanh, đỏ, vàng.  -Đồ dùng đồ chơi Bóng, hoa màu đỏ  -Nhiều đồ dùng đồ chơi màu đỏ - xanh.  **2.Đồ dùng của trẻ:**  -Mỗi trẻ một rổ đựng nhiều đồ chơi màu xanh đỏ. | **1 Ổn định tổ chức:**  -Cô và trẻ cùng hát bài hát “ trường chúng cháu là trường mầm non”.  - Đến trường các con được chơi những đồ chơi gì?  **2 . Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \*HĐ Nhận biết màu đỏ: Cô cho trẻ đi thăm khu vui chơi.  -Trong khu vui chơi có đồ chơi gì?  - Đây là cái gì? Có màu gì?  \*HĐ phân biệt màu đỏ?  -Cô cho trẻ chọn quả bóng màu đỏ ?  -Con chọn được quả bóng màu gì?  -Cái gì đây? Bánh xe màu gì?  - Cho trẻ mang bóng màu đỏ để vào bánh xe màu đỏ.  - Ngoài các đồ chơi còn có gì đây?  + Hoa có màu gì?  + Ai chỉ cho cô bông hoa màu đỏ?  + Mỗi bạn hái tặng cô một bông hoa màu đỏ? Để cảm ơn các bạn cô tặng mỗi bạn 1 rổ đồ chơi về chỗ ngồi.  \* Trò chơi: Trong rổ đồ chơi có gì?  -Trò chơi 1: Cô giờ đồ dùng trẻ nói tên màu  - Trò chơi 2:“ chọn nhanh chọn đúng”. Cô nó màu nào trẻ chọn màu đó giơ lên và nói tên màu  **3 Kết thúc:**  Nhận xét buổi học và hát bài “ màu hoa” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 6 ngày 20 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **ÂM NHẠC**  **-NDTT**  VĐTN: Bóng tròn to  **-NDKH**  Nghe hát: Trường chúng cháu là trường mần non. | **\* Kiến thức:**  -Trẻ biết tên VĐMH theo bài hát “bóng tròn to”  -Trẻ biết tên bài hát trường chúng cháu là trường mầm non  **\* Kỹ năng:**  - Trẻ biết làm một vài động tác minh họa: đưa tay lên, đưa tay xuống, dậm chân  - Trẻ có vài biểu hiện lắc lư, vỗ tay khi nghe cô hát  **\* Thái độ :**  - Trẻ hứng thú tham gia | **\*Đồ dùng củ cô**  -Đàn ghi bài hát “Trường chúng cháu là trường mần non, bóng tròn to”  -Xắc xô | **1 Ổn định tổ chức:**  Cô cho trẻ đọc bài thơ “ Vườn trẻ”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **VĐTN:** Bóng tròn to:  -Cô đưa quả bóng ra và hỏi trẻ đây là quả gi? Có trong bài hát nào co đã dạy các con? Cô bật nhạc và hát cùng với trẻ 1- 2 lần?  \*Dạy vận động:  - Cô giới thiệu tên vận động: Vận động theo nhạc bài hát “ Bóng tròn to”  - Cô vận động mẫu cho trẻ xem 2 lần (sau mỗi lần cô hỏi trẻ tên vận động).  Động tác nhu sau:  Bóng tròn to…..to hai tay từ từ đưa lên cao vòng qua đầu, tạo thành quả bóng. Bóng xì hơi…hai tay từ từ đưa xuống  Nào bạn ơi…..to tròn nào dậm chân kết hợp vỗ tay  - Cả lớp vận động cùng cô 3-4 lần cô chú ý dạy trẻ làm động tác theo cô  - Lần lượt tổ, nhóm , cá nhân vận động theo nhạc (dưới hình thức đan xen nhau)  Cô chú ý sửa sai cho trẻ  ***\*Nghe hát****:* Trường chúng cháu là trường mần non  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1: Hỏi trẻ tên bài hát  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2: Kết hợp làm động tác minh họa  Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về trường mần non thân yêu của chúng ta. Có bạn có cô rất là vui.  - Lần 3: Cô cho trẻ nghe ca sĩ hát khuyến khích trẻ hưởng ứng cùng cô  Cô hỏi trẻ tên bài hát.  **3 Kết thúc:**  Cô nhận xét tuyên dương và cho trẻ chơi trò chơi “ dung dăng dung dẻ” |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 2 ngày 23 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích -Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **VĂN HỌC**  **Thơ :** Vườn trẻ  ( Tiết trẻ chưa biết) | **\* Kiến thức**  - Trẻ nói được tên bài thơ “vườn trẻ”  -Trẻ hiểu nội dung bài thơ.  **\* Kỹ năng**  - PT kĩ năng nghe và ghi nhớ có chủ định  - Trẻ biết cách trả lời câu hỏi của cô.  -Trẻ đọc được bài thơ cùng cô.  **\* Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học  -GD trẻ thích đến trường | **\*Đồ dùng của cô:**  -Tranh minh họa nội dung bài thơ.  -Hệ thống câu hỏi  -Xác định cách ngắt nhịp, giọng của bài thơ. | **1 Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ cùng hát bài hát “ cháu đi mẫu giáo”  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức**  -Cô giới thiệu tên bài thơ “Vườn trẻ”,tên tác giả Nhược Thủy  -Cô đọc thơ diễn cảm cho trẻ nghe  +Lần 1 cô đọc kết hợp với nét mặt cử chỉ điệu bộ. Hỏi trẻ tên bài thơ  +Lần 2 cô đọc lần 2 kết hợp có tranh  -ĐT,Giảng giải, trích dẫn..  +Cô vừa đọc bài thơ gì? Bài thơ nói về ai?  +Cô giảng nội dung bài thơ: Bài thơ nói về lớp nhà trẻ của các con , khi đến lớp có bạn, có cô giáo cùng nhau múa hát và vui chơi.  +Bạn nhỏ yêu lớp của mình vì đến lớp có ai? Trích dẫn 2 câu thơ đầu.:  +Khi đến lớp các bạn được làm gì? Trích dẫn 2 câu thơ cuối  +Bạn nhỏ đến lớp có vui không?  Giảng giải: Bạn nhỏ trong bài thơ thấy đến lớp rất là vui và bạn yêu trường yêu lớp.  +Nếu con là bạn nhỏ trong bài thơ con sẽ làm gì khi đến lớp?  GD trẻ thích đi học  \*Dạy trẻ đọc thơ:-Cô đọc lại bài thơ 1 lần  +Cho cá lớp đọc thơ cùng cô 3-4 lần.  +Tổ, nhóm,cá nhân đọc thơ(trong khi trẻ đọc co chú y sửa sai cho trẻ)  +Cho cả lớp đọc lại 1 lân  +Cô và các con vừa đọc bài thơ gì?  **3 Kết thúc:** Cô nhận xét tiết học cô cùng trẻ hát “ vui đến trường” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................................................................................................................... | | |

**Thứ 3 ngày 24 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **TAO HÌNH**  Di màu tư do  **(**tiết mẫu) | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết cách cầm bút, di màu vào vở.  **\* Kỹ năng**  - Trẻ cầm bút bằng tay phải, cầm 3 đầu ngón tay, di đều màu.  -Trẻ ngồi thẳng lưng chân vuông góc với san, đầu ngẩng cao.  **\* Thái độ**  - Trẻ tích cực tham gia hoạt động học  - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng ngăn lắp | **\*Đồ dùng của cô:**  -Tranh mẫu của cô và tranh cô tô mẫu.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Vở cho trẻ tô  Bút màu | **1 Ổn định tổ chức:**Cô và trẻ cùng chơi trò chơi “ngón tay nhúc nhích”  Con vừa chơi trò chơi gi? Tay dùng để làm gì?  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **-**Cô giới thiệu tên bài học: Di màu tự do  **\*** Cho trẻ xem tranh mẫu  -Cô có bức tranh màu gì?( tranh nền)  - Tranh nên có màu gì?  \*Cô tô mẫu cho trẻ xem  Lần 1: Cô tô không giảng giải?  Lần 2 : cô vừa tô vừa giảng giải  Cô cầm bút bằng tay phải (tay cầm thìa) cô cầm bằng 3 đầu ngón tay cô tô di đi di lại cho màu mịn kín tờ giấy.  Lần 3:Cô và trẻ nói lại cách cầm bút ,cách tô màu và cho trẻ tô trên không.  **\***Trẻ thực hiện: Cô hướng dẫn kỹ cách cầm bút, tô màu cho từng trẻ  -Cô hỏi trẻ đang làm gì?Tô như thế nào?  \*Trưng bày sản phẩm  +Con thấy bức tranh nào đẹp?  +Bạn tô như thế nào?  **-**Cô nhân xét chung những bài đẹp và bài chưa đẹp.  -Hôm nay các con đã được làn gì ?  -Để bức tranh luôn đẹp con phải làm gì?  -GD trẻ giữ gìn đồ dùng  **3 Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học và cho trẻ chơi trò chơi “nu na nu nống” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................... | | |

**Thứ 4 ngày 25 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **VẬN ĐỘNG**  **- VĐCB**: Bò chui qua cổng.(lần 2)  **-TCVĐ**: Thỏ đi tắm nắng. | **\*Kiến thức:** Hình thành cho trẻ kỹ năng vận động “Bò chui qua cổng”.Trẻ biết tên vận động  - Trẻ biết chơi trò chơi cung cô.  **\*Kỹ năng:**  **-**Trẻ thực hiện được vận động  -Trẻ bò bằng 2 bàn tay 2 cẳng chân sát sàn bò phối hợp tay nọ chân kia bò chui qua cổng không chạn ,làm đổ cổng.  -Phát triển ở trẻ tố chất nhanh nhẹn, khéo léo,mạnh dạn.  -Trẻ phản ứng nhanh khi chơi trò chơi.  **\* Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia | **\*Đô dùng của cô :**  -2 cổng cao 50cm, rộng 40 cm đặt cổng cách vạch chuẩn 3m  -Vạch chuẩn , vạch đích.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Mỗi trẻ 1 mũ thỏ | **1 Ổn định tổ chức:** Cô cùng trẻ cùng hát bài “cháu đi mẫu giáo”.  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***a) Khởi động:*** Cô cùng trẻ làm đoàn tàu khởi hành, Đi thường->đi nhanh dần-> chạy chậm-> đi thường-> dừng lại về đội hình vòng tròn  ***b) Trọng động*** \* BTPTC: Tay em  + Tay: (giâu tay)Đưa ra sau về phía trước. (3 lần)  +Bụng: Nghiêng người sang 2 bên (4 lần) +Chân:Ngồi xuống đứng lên.(3 lần)  **\*** VĐCB**: -**Cô giới thiệu tên vận động: Bò chui qua cổng  Trẻ về đội hình hai hang ngang đôi diện  -Cô làm mẫu:  +Lần 1 không phân tích động tác sử dụng hiệu lệnh chuẩn bị- đi.  +Lần 2 vừa làm vừa phân tích động tác: Cô đi từ đầu hàng đứng trước vạch chuẩn Khi có hiệu lệnh chuẩn bị cô quỳ xuống ,2 bàn tay đặt sát sàn trước vạch chuẩn. Khi có hiệu lệnh bò cô bò bằng 2 bàn tay, 2 cẳng chân sát sàn, bò nhịp nhàng phối hợp tay nọ chân kia bò chui qua cổng không làm đỏ cổng bò đến vạch đích cô đứng dậy về cuối hàng đứng.  +Trẻ tập thử: Cho 1 trẻ lên tập thử( Trẻ chưa tập được cô nhắc lại cách tập)  -Trẻ thực hiện : +Lần 1: 2 trẻ lần lượt lên tập  +Lần 2: 4 trẻ lần lượt lên tập. Lần 3 cô cho trẻ tập nối tiếp.  - Củng cố: + Cô hỏi trẻ tên bài tập. Cho 1 trẻ lên tập lại.  **\* TCVĐ**:Thỏ đi tắm nắng: Cô giới thiệu tên trò chơi,cách chơi, phân vai chơi cho trẻ chơi 2 lần Sau mỗi lần chơi cô nhận xét.  ***c) Hồi tĩnh*** Đi nhẹ nhàng 1-2 vòng trong phòng  **3 Kết thúc**: Cô nhận xét và cho trẻ hát mừng sinh nhật trường bạn búp bê |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**Thứ 5 ngày 26 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBTN**  Cầu trượt- bập bênh***.*** | **\*Kiến thức:**Trẻ biết: tên gọi đặc điểm,công dụng của cầu trượt, bập bênh.  -Cung cấp từ mới cho trẻ: Cầu trượt, bập bênh, thang leo, băng trượt, chỗ ngồi. Các từ này nằm trong các câu trọn vẹn câu đơn, câu ghép.  -Trẻ biết 1 số đồ chơi khác.  **\* Kỹ năng:**  -Trẻ nói chính xác tên gọi, đặc điểm, công dụng của cầu trượt, bập bênh.  -Trẻ biết cách sử dụng các từ mới trong các câu trọn vẹn  -Rèn trẻ nói đủ câu,phát âm to rõ ràng, lễ phép  **\* Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học  -GD cách chơi cho trẻ. | **\*Đồ dùng của cô:**  Powerponti  trượt,bập bênh  -Câu hỏi nhận biết và câu hỏi tập nói  **\*Đồ dùng của trẻ**:  Mỗi trẻ 1 rổ có lô tô cầu trượt, bập bênh. | **1Ổn định tổ chức:** Cô cùng trẻ hát bài: Đu quay  **2 Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* HĐNBTN**:** -Cô cho trẻ quan sát mô hình Cầu trượt.  +Đây là đồ chơi gì?(đây là Cầu trượt) gọi nhiều trẻ trả lời.  + Khi trượt con trèo đường nào?Cái gì đây? Đây là cái gì?(Đây là bậc thang) gọi nhiều cá nhân trẻ trả lời.  + Cái gì đây? Đây là cái gì?(Đây là băng trượt)gọi nhiều trẻ trả lời  +Cô gọi trẻ lên chỉ: Băng trượt đâu? Bậc thang đâu?( 3-4 trẻ)  +Cầu trượt dùng để làm gì?  -Cô cho trẻ quan sát bập bênh  +Đây là đồ chơi gì?(Đây là bập bênh) gọi nhiều trẻ trả lời.  + Chỗ ngồi chơi bập bênh đâu? (cô cho trẻ lên chỉ).  +Bập bênh dùng để làm gì?  +Cô gọi 3-4 trẻ lên chỉ: Cầu trượt đâu? Bập bênh đâu?  +Đây là cài gì còn đây là cái gì?  +Cầu trượt, bập bênh là đồ chơi ở đâu?  -GD trẻ cách chơi:Khi chơi các con phải chơi như thế nào?  -Ngoài cầu trượt bập bênh con còn biết đồ chơi nào nữa?  \*HĐ 2 TC:  TC1: Cái gì biến mất  -Cô để mô hình cầu trượt,bập bênh trên bàn cho trẻ chơi trò chơi trốn cô sau đó hỏi trẻ cái gì đã biến mất.  TC2: Chọn lô tô theo yêu cầu của cô: Cô nói tên đồ chơi trẻ chon và nói tên đồ chơi.  **3 Kết thúc:** Cô nhận xét tiết học và cho trẻ hát bài hát “ đu quay” |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

tt

**Thứ 6 ngày 27 tháng 9 năm 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích**  **yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **ÂM NHẠC**  **-NDTT**: Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo  **-NDKH:**  VĐTN  Tập tập vông | **\* Kiến thức**  -Trẻ biết tên bài hát “cháu đi mẫu giáo”,  biết bài hát nói về bạn nhỏ đi lớp không khóc được cô yêu.  **\* Kỹ năng**  -Trẻ hát với tư thế thoải mái, hát với giọng tự nhiên.  -Trẻ hát cùng cô giáo.  -Trẻ có 1 vài động tác đưa tay lên đua tay xuống theo lời bài hát.  **\* Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia hoạt động | **\*Đồ dùng của cô**  -Đàn nhạc bài “Cháu đi mẫu giáo, tập tầm vông” | **1 Ổn định tổ chức:** Cô cùng trẻ đọc bài thơ “bạn mới” Bài thơ nói về ai?  **2 . Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **\***Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo  -Cô giới thiệu tên bài hát,tên tác giả: “Cháu đi mẫu giáo” Nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn.  -Cô hát cho trẻ nghe 2 lần sau mỗi lần hát cô hỏi trẻ:  +Cô vừa hát bài hát gì?  +Bài hát nói về điều gì?  +Cô giới thiệu nội dung bài hát: “bài hát nói về bạn nhỏ mới đến trường được cô giáo thương yêu,ban rất ngoan không khóc nhè để bố mẹ đi làm”GD trẻ thích đi học ,đến lớp không khóc nhè.  -Dạy trẻ hát:  +Cô dạy trẻ hát cùng với cô cả bài  +Cô hát to rõ lới bắt giọng cho cả lớp hát theo cô từ đầu đến hết bài hát( Cô cho trẻ hát cùng cô 3 lần)  +Trong quá trình trẻ hát đoạn nào sai cô sủa sai cho trẻ  -Cho từng tổ, nhóm, cá nhân trẻ ( cô cho trẻ đan xen các hình thức) trong khi hát cô phát hiện trẻ nào hát sai cô sửa sai bằng cách cho trẻ hát lại với tổ, nhòm khác.  -Cô cho cả lớp hát lại 1 lần. Hỏi trẻ tên bài hát.  \*VĐTN: Tập tầm vông  -Cho cả lớp vận động 1 lần  -Cho 1 nhóm vận động .Cho 1 cá nhân vận động.  **3 Kết thúc:**  Cô nhận xét tiết học cô cùng trẻ đọc thơ “ bạn mới”. |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI THÁNG 9 /2019**

**I. VỀ MỤC TIÊU CUỐI THÁNG**

**1. Các mục tiêu đã thực hiện tốt:**

-MT 8. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau

-MT 9. Ngủ 1 giấc buổi trưa

-MT 36. Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ

**2. Các mục tiêu đặt ra chưa thực hiện được hoặc chưa phù hợp và lí do:**

-MT 1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay lưng/ bụng và chân

- Lí do:

+ Trẻ nhỏ mới đi học còn nhút nhát chưa tập trung .

+ Khả năng chú ý, ghi nhớ của trẻ còn hạn chế

**3. Những trẻ chưa đạt mục tiêu đã đề ra và biện pháp giáo dục thêm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các mục tiêu của tháng** | **Những trẻ chưa đạt được các mục tiêu** | **Biện pháp giáo dục** |
| **1** | MT 8. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau | Cháu Đan, Diệp | Kiên trì tập cho trẻ, phối hợp với phụ huynh học sinh cùng cô giáo rèn trẻ. |
| **2** | MT 9. Ngủ 1 giấc buổi trưa | Cháu Hoàng Ngân, Ngọc Mai. | Kết hợp với gia đình động viên cháu thức dậy sớm, đi học đúng giờ, đi học đều để con thích nghi với giờ ngủ tại lớp. |
| **3** | MT 36. Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ | Cháu Hồng Ngọc, Phúc Thịnh. | Thưỡng xuyên trò chuyện với cháu giúp cho ngôn ngữ của trẻ phát triển. Mặt khác giúp cháu mạnh dạn trong gio tiếp. Phối kết hợp với phụ huynh học sinh. |
| **4** | MT 1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay lưng/ bụng và chân | Cháu Tuyết Mai, Phúc Thịnh, Hải Đăng, Gia Linh, Nhãn Đan. | Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện giúp trẻ tích cực, mạnh dạn tham gia vào các hoạt động ở lớp, trò chuyện với trẻ, tạo điều kiện cho trẻ biết thể hiện thái độ của bản thân với cô, bạn,…  Trao đổi với phụ huynh nắm bắt đặc điểm tâm lý của trẻ, cùng phụ huynh thống nhất cách chăm sóc GD trẻ. |

**II. VỀ NỘI DUNG CỦA THÁNG:**

**1. Các nội dung thực hiện tốt:**

- Các nội dung đưa ra đã phù hợp, gần gũi, kích thích trí tò mò ham hiểu biết của trẻ trong các hoạt động.

**2. Các nội dung chưa thực hiện được hoặc chưa phù hợp và lí do:**

- HĐ tạo hình: Tô màu đèn lồng.

-HĐ NPPB : màu đỏ

+ Trẻ còn nhỏ bắt đầu làm quen vơi việc học ,bút, cơ tay còn yếu cầm bút chưa được chắc.

+ Một số trẻ còn chưa tự tin, mạnh dạn trong giờ học.

+Khả năng tập trung ghi nhớ còn kém.

**III. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA THÁNG 9:**

**1. Về hoạt động có chủ đích:**

Các giờ hoạt động có chủ đích được trẻ tham gia tích cực, hứng thú và tương đối phù hợp với khả năng của trẻ.

- Giờ phát triển thể chất: VĐ: Đi trong đường hẹp

- Giờ nhận biết tập nói: Cầu trượt bập bênh, Đèn lồng –đèn ông sao

- Giờ Văn học

+ Thơ: vườn trẻ, trăng sáng

+Truyện: Đôi bạn nhỏ.

-Giờ tạo hình: Dán lá vàng

-Giờ âm nhạc:

+VĐTN: Tập tầm vông, bóng tròn to.

+ Nghe hát: trường chúng cháu là trường mần non, đêm trung thu

**2. Về hoạt động góc:**

- Số lượng góc chơi: 7 góc

- Cần rèn thêm kĩ năng chơi ở góc HĐVĐV: rèn kỹ năng lồng tháp, lồng hộp.

- Góc Bế em cần rèn thêm kỹ năng bế em, kỹ năng sắp xếp quần áo cho búp bê.

- Rèn cho trẻ có thói quen cất đồ chơi sau khi chơi.

**3. Về việc tổ chức chơi ngoài trời:**

- Số lượng các buổi chơi ngoài trời: 20 buổi

- Những lưu ý để buổi chơi ngoài trời được tốt hơn:

+ Cần bổ sung thêm đồ chơi cho trẻ: bóng, vòng, phấn, lá, sỏi,…

+ Nhắc nhở trẻ không chạy nhảy nô đùa, xô đẩy nhau trong khi chơi.

**IV. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC CẦN LƯU Ý:**

**1. Về sức khỏe của trẻ:**

- Một số trẻ có sức khỏe kém: Minh Nhật, Sơn, Bảo Anh, (nghỉ nhiều, hay ốm)

**2. Những vấn đề trong việc chuẩn bị phương tiện, học liệu, đồ chơi, lao động của trẻ:**

- Rèn nề nếp và kỹ năng trong các hoạt động của trẻ ổn định hơn**.**

-Thay đổi đồ chơi các góc để tạo hứng thú chơi cho trẻ.

-Tích cực làm nhiều góc mở cho trẻ hoạt động.

**V. MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG ĐỂ VIỆC TRIỂN KHAI THÁNG SAU ĐƯỢC TỐT HƠN:**

**-** Bổ xung kiến thức cho một số cháu hay nghỉ và cháu chậm: Hiển, Khánh Vy, Tường Vy, Phương Anh

**-**Quan tâm đến những cháu chưa đạt được mục tiêu trong tháng: cháu Nam, Hiển…

**-** Vận động PH cho trẻ đi học đều và đúng giờ để đảm bảo thời gian tổ chức các hoạt động.

- Chuẩn bị tranh chuyện, powerpoint, lô tô…cho các hoạt động :VH, NBPB và NBTN

**VI. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU:**

1. Ưu điểm:

1. Tồn Tại

Ngày...... Tháng....... Năm........